

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI
NHƯ QUỲNH**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI NHƯ QUỲNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHU QUYNH TRADING BUSINESS AND DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NHU QUYNH TBD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110670769

3. Ngày thành lập: 02/04/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15 Hàn Thuyên, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0834.272727

Fax:

Email: nhuquynhtbdcoltd@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa	4610(Chính)
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ thuốc)	4649
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn kim loại khác	4662

14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
16.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
17.	Khai thác và thu gom than non	0520
18.	Khai thác quặng sắt	0710
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
20.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
21.	Hoạt động thể thao khác (Trừ hoạt động của các liên đoàn thể thao và các ban điều lệ)	9319
22.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
23.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
24.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
25.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.	6820
26.	Bán buôn tổng hợp	4690
27.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
28.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
29.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
30.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
31.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
32.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
33.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
34.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
35.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730

36.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
37.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
38.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
39.	Khai thác muối	0893
40.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
43.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
44.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
45.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
46.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
47.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
48.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
49.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
50.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
51.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
52.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu Chi tiết: Sản xuất kim loại màu	2420
53.	Đúc sắt, thép	2431
54.	Đúc kim loại màu	2432
55.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
56.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
57.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
58.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
59.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
60.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
61.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
62.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
63.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
64.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
65.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
66.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
67.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
68.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
69.	Sản xuất máy luyện kim	2823
70.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824

71.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
72.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
73.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
74.	Cơ sở lưu trú khác	5590
75.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
76.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
77.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
78.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
79.	Đại lý du lịch	7911
80.	Điều hành tua du lịch	7912
81.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
82.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
83.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
84.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
85.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
86.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
87.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
88.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
89.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
90.	Thu gom rác thải độc hại	3812
91.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
92.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
93.	Tái chế phế liệu	3830
94.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
95.	Xây dựng nhà để ở	4101
96.	Xây dựng nhà không để ở	4102
97.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
98.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
99.	Xây dựng công trình điện	4221
100.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
101.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
102.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
103.	Xây dựng công trình thủy	4291
104.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
105.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
106.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

107.	Phá dỡ	4311
108.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn)	4312
109.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
110.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
111.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
112.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
113.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
114.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
115.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
116.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
117.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
118.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
119.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
120.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
121.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ máy ảnh, phim chụp ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN THỊ HOA Giới tính: *Nữ*
Sinh ngày: 03/08/1972 Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *010172000021*
Ngày cấp: 03/03/2023 Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*
Địa chỉ thường trú: *Số 15 Nguyễn Gia Thiều, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Địa chỉ liên lạc: *Số 15 Nguyễn Gia Thiều, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ HOA Giới tính: *Nữ*
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: 03/08/1972 Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *010172000021*
Ngày cấp: 03/03/2023 Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*
Địa chỉ thường trú: *Số 15 Nguyễn Gia Thiều, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Địa chỉ liên lạc: *Số 15 Nguyễn Gia Thiều, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội